

HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM

THỰC TRẠNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA Ở MỘT SỐ TỈNH TÂY NGUYÊN

TS. Nguyễn Văn Minh

Phó trưởng khoa Nông Lâm nghiệp - Trường đại học Tây Nguyên

TÓM TẮT

Cây dứa (*Ananas comosus* L.) là một trong những loại cây ăn quả chủ lực, có giá trị kinh tế cao, được trồng ở các tỉnh Miền Bắc, Miền Trung, Tây Nguyên và Miền Nam với diện tích đạt 47.000 ha. Bài viết này sử dụng nguồn số liệu thứ cấp từ các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp và tổng quan các nghiên cứu có liên quan để đánh giá thực trạng sản xuất, chế biến trong những năm qua và một số đề xuất góp phần nâng cao năng suất, sản lượng, giá trị kinh tế nhằm phát triển bền vững cây dứa tại một số tỉnh ở Tây Nguyên trong những năm tới.

Từ khóa: Thực trạng, cây dứa, diện tích, Gia Lai, Đắk Lắk

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam thuộc nhóm 9 nước có diện tích trồng và sản lượng dứa lớn nhất thế giới (tương ứng bằng 3,40% và 2,36%); đứng thứ 3 ở Đông Nam Á về diện tích (sau Thái Lan, Philippines) và thứ 4 về sản lượng (sau Philippines, Thái Lan, Indonesia) [1]. Những năm gần đây, sản xuất cây ăn quả nói chung và cây dứa nói riêng được quan tâm đầu tư và phát triển khá toàn diện, liên tục tăng trưởng cả về diện tích, sản lượng và giá trị, phục vụ cho nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Cây dứa của Việt Nam đã xuất khẩu tới nhiều thị trường quốc tế với sản phẩm chính là quả tươi và đóng hộp. Năm 2020, diện tích trồng dứa cả nước đạt 47.000 ha, chiếm khoảng 4,3% diện tích cây ăn quả của cả nước (1,1 triệu ha) [10].

Tây Nguyên bao gồm 5 tỉnh: Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng với tổng diện tích tự nhiên hơn 5,4 triệu ha, chiếm 16,8% diện tích cả nước; là vùng có ít dân cư sinh sống nhất so với các vùng kinh tế khác, với tổng dân số là 5,8 triệu người, chiếm 6,1% dân số cả nước [10]. Tây Nguyên là vùng có tiềm năng phát triển trồng cây ăn quả lớn của cả nước, năm 2020 diện tích cây ăn quả Tây Nguyên 73,9 nghìn ha, tăng 20,6 nghìn ha so năm 2019 [1]. Mặc dù cây dứa tại Tây Nguyên với diện tích rất khiêm tốn (2.230 ha, chiếm 3% diện tích trồng cây ăn quả của Tây Nguyên [10]) và cũng là cây trồng có giá trị kinh tế thấp hơn so với một số cây ăn quả khác như sầu riêng, bơ, chanh leo, nhãn..... Cây dứa đã được trồng tại Vùng Tây Nguyên từ nhiều năm trước với diện tích không đáng kể và chỉ phát triển với quy mô lớn hơn trong vài năm trở lại đây, là cây cho hiệu quả kinh tế khá và được gọi là cây “xóa đói giảm nghèo” trên một số vùng đất ở Tây Nguyên. Thực tế, việc mở rộng diện tích cây dứa tại Tây Nguyên

HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM

đang gặp nhiều vấn đề khó khăn như: bị cạnh tranh bởi cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn; quy hoạch vùng sản xuất phù hợp; năng suất thấp do sử dụng giống cũ (Queen, Cayen) đang bị thoái hóa mà chưa có biện pháp phục tráng hoặc giống mới để thay thế; phát triển liên kết sản xuất giữa nông dân với các doanh nghiệp sản xuất an toàn, có chứng nhận, chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng gắn với phát triển sơ chế, chế biến, đáp ứng thị trường trong nước và xuất khẩu còn rất hạn chế.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết dựa trên nguồn số liệu thứ cấp thu thập từ cục Tổng cục thống kê, Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh trong vùng Tây Nguyên, Công ty Công ty TNHH MTV XNK RQ DOVECO Gia Lai, Công ty Thagrico. Bên cạnh đó, bài viết cũng dựa trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu có liên quan. Các phương pháp chính được sử dụng để phân tích bao gồm phương pháp thống kê mô tả và thống kê so sánh.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Thực trạng sản xuất cây dứa ở Tây Nguyên

Theo số liệu của Tổng cục thống kê năm 2020, tổng diện tích trồng dứa của các tỉnh Tây Nguyên năm 2020 đạt 2.230 ha trong đó diện tích trồng mới đạt 959 ha, chiếm 43% tổng diện tích của cả vùng và diện tích trồng mới này chủ yếu tăng ở tỉnh Gia Lai (vùng sản xuất nguyên liệu của công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xuất nhập khẩu rau quả DOVECO Gia Lai (gọi tắt là công ty Doveco) và công ty Thagrico chiếm gần 70% tổng diện tích trồng mới của cả vùng Tây Nguyên), diện tích tăng mạnh so với năm 2019 nhưng so với cả nước con số này rất khiêm tốn, chỉ đạt 4,7% tổng diện tích dứa của Việt Nam. Điều này chưa tương xứng với tiềm năng về đất đai, khí hậu hiện có của các tỉnh Tây Nguyên.

Bảng 1. Diện tích, năng suất, sản lượng dứa Tây Nguyên năm 2020

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Cả nước	Tây Nguyên	Tỉ lệ %
Tổng diện tích	ha	47.000	2.230	4,7
Diện tích trồng mới	ha	6.550	959	14,6
Diện tích cho sản phẩm	ha	38.500	1.285	3,3
Năng suất trên DT cho SP	tấn/ha	17,8	18,4	3,4
Sản lượng thu hoạch	ngàn tấn	6.853	26,6	3,9

Nguồn: Tổng cục thống kê năm 2020 [3,8,9]

Về năng suất dứa trên diện tích cho sản phẩm đạt trung bình 18,4 tấn quả tươi/ha/vụ, cao hơn so với năng suất bình quân chung của cả nước (đạt 17,8 tấn/ha) dẫn đến sản lượng khá thấp (đạt 26,6 ngàn tấn, chiếm 3,9% so với sản lượng của cả nước).

HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM

Sở dĩ năng suất dứa tại một số tỉnh Tây Nguyên khá thấp so với tiềm năng năng suất và điều kiện khí hậu, đất đai của vùng do đa số người dân các tỉnh Tây Nguyên hiện đang canh tác mang tính tự phát, sử dụng giống cũ, chưa áp dụng nhiều biện pháp kỹ thuật mới cho cây dứa (như phân bón, nước tưới, xử lý ra hoa trái vụ, rải vụ...), đầu tư ít, trồng trên địa bàn đất dốc là chủ yếu và đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc tại chỗ. Một số diện tích trồng mới năm 2020 được đầu tư tốt hơn (tại khu vực công ty Doveco và công ty Thagrico nhưng chưa đến thời kỳ cho sản phẩm).

Bảng 2. Diện tích, năng suất, sản lượng dứa các tỉnh trong khu vực năm 2020

Chi tiêu	Kon Tum	Gia Lai	Đắk Lắk	Đắk Nông	Lâm Đồng
Tổng diện tích (ha)	90	980	800	150	210
Diện tích trồng mới (ha)	10	720	214	15	10
Diện tích cho sản phẩm (ha)	80	260	560	135	170
NS trên DT cho SP (tấn/ha)	18,0	15,1	22	8,5	21,1
Sản lượng thu hoạch (tấn)	1.440	3.926	12.892	1.148	4.220

Nguồn: Cục trồng trọt năm 2021 và Sở NNPTNT các tỉnh Tây Nguyên [3,8,9]

Phân tích số liệu của Cục trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn các tỉnh Tây Nguyên và các công ty trồng dứa với diện tích lớn như Doveco, Thagrico (bảng 2) cho thấy, năm 2020, tổng diện tích trồng dứa của các tỉnh Tây Nguyên đạt 2.230 ha trong đó diện tích nhiều nhất tại hai tỉnh Gia Lai và Đắk Lắk đạt 1.780 ha chiếm 80% tổng diện của cả vùng, trong đó diện tích trồng mới là 959 ha và diện tích trồng mới này chủ yếu tăng ở tỉnh Gia Lai (vùng sản xuất nguyên liệu của công ty Doveco và công ty Thagrico chiếm hơn 70% tổng diện tích trồng mới của cả vùng Tây Nguyên). Diện tích trồng dứa các tỉnh Tây Nguyên tăng hơn 730 ha với năm 2019 (toàn vùng đạt 1.500 ha). Điều này chưa tương xứng với tiềm năng về đất đai, khí hậu hiện có và năng lực thu mua, chế biến các sản phẩm từ cây dứa của một số công ty đặc biệt là tỉnh Gia Lai và tỉnh Đắk Lắk. Về năng suất dứa trên diện tích cho sản phẩm đạt trung bình cao nhất là tỉnh Đắk Lắk (22 tấn quả tươi/ha/vụ) và thấp nhất là tỉnh Đắk Nông 8,5 tấn quả tươi/ha/vụ) nhưng diện tích trồng dứa của ba tỉnh này rất ít và chủ yếu là để sử dụng ăn tươi. Tỉnh trồng dứa có diện tích lớn nhất vùng Tây Nguyên là Gia Lai cho năng suất quả tươi trung bình không cao (15,1 tấn quả tươi/ha/vụ), so với năm 2019 thì năng suất dứa đã được cải thiện rất nhiều, đặc biệt là tỉnh Gia Lai, năng suất tăng gấp đôi phần lớn là do các công ty trồng dứa như Doveco, Thagrico đã đầu tư giống tốt, hướng dẫn kỹ thuật về trồng, chăm sóc, bón phân, xử lý ra hoa rải vụ và đặc biệt là đã áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm, che phủ bạt, trồng xen cho cây dứa. Các tỉnh còn lại có sự thay đổi về năng suất dứa không nhiều phần lớn là

HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM

con đồng bào các dân tộc tại chỗ trồng dưa mang tính tự phát, sử dụng giống cũ, chưa áp dụng nhiều biện pháp kỹ thuật mới cho cây dưa (như phân bón, nước tưới, xử lý ra hoa trái vụ...), đầu tư ít, trồng trên địa bàn đất dốc, đất xấu.

3.2. Thực trạng sản xuất cây dưa tại tỉnh Gia Lai

Gia Lai là địa phương có điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, nguồn nước khá thuận lợi để phát triển các loại cây ăn quả; phần lớn các huyện đều trồng được các loại cây ăn quả đặc sản như: Sầu riêng, bơ, mít, xoài, nhãn, na (mãng cầu), thanh long, chôm chôm, cam, bưởi da xanh, chanh dây, chuối...trong đó có cây dưa. Diện tích cây ăn quả năm 2020 của tỉnh Gia Lai đạt 18.180 ha, gấp 4,2 lần so với diện tích cây ăn quả năm 2015. Tốc độ tăng bình quân đạt 33,21%/năm [4, 9]

Bảng 3. Diện tích, năng suất, sản lượng dưa tỉnh Gia Lai

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2019	2020	Chênh lệch
Tổng diện tích	(ha)	340	980	640
Diện tích trồng mới	(ha)	134	720	586
Diện tích cho sản phẩm	(ha)	206	260	14
NS trên DT cho SP	(tấn/ha)	7,6	15,1	7,5
Sản lượng thu hoạch	(tấn)	1.565	3.926	2.361

Nguồn: Sở NNPTNT tỉnh Gia Lai và Công ty Doveco [9,2]

Năm 2020, cây dưa tại tỉnh Gia lai được trồng với diện tích lớn hơn khá nhiều so với các năm trước khi được kế thừa từ Dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên, một số mô hình trồng dưa liên kết tại các huyện cho thấy tính hiệu quả kinh tế cao, và khi đó cây dưa được gọi là “cây thoát nghèo” cho người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Năm 2019, diện tích dưa toàn tỉnh đạt 340 ha (trong đó diện tích cho sản phẩm 206 ha) và cây dưa được trồng chủ yếu ở các huyện Chư Sê 103,5 ha; Mang Yang 83,7 ha; Krông Pa 73 ha; Ia Pa 20,5 ha, Ia Grai 14 ha và một số nơi khác (đề án phát triển cây ăn quả). Đến năm 2020, có sự tham gia trồng mới của các công ty như Doveco, Thagrico ở các huyện Ia Grai, Mang Yang, Phú Thiện, Ayun Pa ... dẫn đến sự gia tăng đột biến về diện tích trồng mới (tăng 596 ha). Năng suất tăng gấp đôi dẫn đến sản lượng cũng tăng 2.361 tấn quả tươi so với năm 2019 [9]. Kết quả này phần lớn là do có sự liên kết tiêu thụ sản phẩm giữa các công ty và người trồng dưa khi nhà máy chế biến xuất nhập khẩu rau quả Doveco Gia Lai bắt đầu đi vào hoạt động chế biến quả dưa tươi và thu mua dưa cho bà con nông dân để chế biến thành các sản phẩm đóng hộp xuất khẩu. Đây cũng là một lợi thế lớn để phát triển cây dưa ổn định, bền vững ở tỉnh Gia Lai, thuận lợi hơn nhiều so với các tỉnh khác trong khu vực Tây Nguyên. Về cơ cấu giống, tại tỉnh Gia Lai, giống dưa chủ yếu được sử dụng là giống Queen, trái nhỏ, trồng và thu hoạch quả một lần và nguồn giống do công ty Doveco cung cấp, hỗ trợ.

HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM

3.3 Thực trạng sản xuất cây dứa tại tỉnh Đắk Lắk

Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 2325/QĐ-UBND, ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Mục tiêu quy hoạch đến năm 2020 và 2030, bố trí diện tích cây ăn quả (trong đó có cây dứa): diện tích 20 nghìn ha, sản lượng 261 nghìn tấn năm 2020, định hướng đến năm 2030 diện tích 30 nghìn ha, sản lượng 397 nghìn tấn [5].

Năm 2019, diện tích dứa toàn tỉnh Đắk Lắk đạt 754 ha (trong đó diện tích cho sản phẩm 573 ha) và cây dứa được trồng chủ yếu ở các huyện Krông Bông 500 ha; Eakar 54 ha; Buôn Đôn 30 ha; EaHleo 28 ha, CưMgar 25 ha, Krông Năng 21 và một số nơi khác. Đến năm 2020, diện tích trồng dứa tại các huyện trên địa bàn tỉnh tăng không đáng kể (46 ha) và chủ yếu tăng ở huyện Krông Bông (214 ha), các huyện khác hầu như không tăng thậm chí còn giảm khá nhiều [8]. Về năng suất tăng dứa tăng 2,0 tấn/ha và diện tích thu hoạch dứa giảm 13 ha dẫn đến sản lượng tăng hơn năm 2018 là 2.400 tấn quả tươi. Kết quả này phần lớn là do tăng năng suất ở huyện Krông Bông, một trong những huyện trồng nhiều nhất tỉnh (chiếm 90% diện tích trồng dứa toàn tỉnh) và đây cũng là huyện đầu tiên thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, bắt đầu trồng cây dứa nhiều trong khoảng 5 năm gần đây khi được chuyển giao giống, kỹ thuật trồng dứa từ dự án giảm nghèo Tây Nguyên thực hiện tại tỉnh Đắk Lắk từ năm 2016.

Bảng 4. Diện tích, năng suất, sản lượng dứa tỉnh Đắk Lắk (2019-2020)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Chênh lệch
Tổng diện tích	(ha)	754	800	46
Diện tích trồng mới	(ha)	168	214	2
Diện tích cho sản phẩm	(ha)	573	560	57
NS trên DT cho SP	(tấn/ha)	20	22	2,0
Sản lượng thu hoạch	(tấn)	11.460	12.892	2.400

Nguồn: Sở NNPTNT tỉnh Đắk Lắk [8]

Khác với tỉnh Gia Lai, tại tỉnh Đắk Lắk sản phẩm dứa nông dân sản xuất ra chủ yếu là để bán quả tươi ở các thị trường trong và ngoài tỉnh, chưa có nhà máy chế biến các sản phẩm từ cây dứa. Đây cũng là khó khăn lớn nếu phát triển cây dứa ở ạt và thị trường đầu ra không ổn định sẽ là một nỗi lo rất lớn cho người nông dân và ảnh hưởng đến việc phát triển bền vững cây dứa ở tỉnh Đắk Lắk. Về cơ cấu giống, tại tỉnh Đắk Lắk, giống dứa chủ yếu được sử dụng là giống Cayen, trái to, dễ bán cho thương lái từ tỉnh Lâm Đồng và sử dụng để ăn tươi là chính.

HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM

3.4 Thực trạng sản xuất cây dứa tại huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

Huyện Krông Bông là một trong những huyện trồng dứa nhiều nhất tỉnh Đắk Lắk chiếm 90% diện tích và sản lượng dứa toàn tỉnh. Diện tích dứa tăng mạnh trên địa bàn các xã trong huyện từ năm 2016 trở lại đây, sau khi được Dự án giảm nghèo Tây Nguyên hỗ trợ về giống, chuyển giao tập huấn về kỹ thuật trồng. Thực tế cho thấy, cây dứa khá phù hợp ở những diện tích đất đồi dốc, đất nông lâm kết hợp sử dụng cây dứa làm băng giữ đất; ở những vùng đồng bào dân tộc di cư từ Miền Bắc vào còn khó khăn về điều kiện kinh tế như huyện Krông Nông. Mặt khác, với chi phí đầu tư thấp, kết hợp với thị trường tiêu thụ tốt, được thương thu mua hết sản lượng nông dân sản xuất ra với giá cao trong những năm gần đây đã tạo động lực cho bà con gia tăng diện tích cây dứa tại địa phương. Diện tích dứa tại huyện Krông Bông tăng liên tục trong 5 năm qua; năm 2020 diện tích trồng dứa tăng gấp đôi so với năm 2018 đạt 714 ha và chỉ trồng tập trung ở 3 xã (Cư Đăm - 546 ha, Yang Mao - 113 ha và Cư Pui - 55 ha). Năng suất dứa ở huyện Krông Bông cao nhất tỉnh Đắk Lắk, trung bình đạt 22,5 tấn quả tươi/ha/vụ, đây cũng là năng suất cao nhất trong các tỉnh trồng dứa tại Tây Nguyên. Về nguồn giống, toàn huyện sử dụng chủ yếu là giống dứa Cayen, là giống dứa trái lớn, trồng một lần có thể thu hoạch từ 2 đến 3 vụ, đây là giống thường sử dụng để ăn tươi là chủ yếu được các hộ trồng dứa tự đề giống. Hiện nay, giá thu mua dứa quả tươi trên địa bàn huyện Krông Bông khá cao và ổn định, dao động từ 10.000- 20.000 đồng/quả tại vườn (khối lượng > 2kg/quả), chủ yếu do các thương lái từ các nơi khác (tỉnh Lâm Đồng, Khánh Hòa) đến thu mua toàn bộ sản lượng trên địa bàn huyện. So với một số loại cây trồng khác trên địa bàn huyện, cây dứa là cây trồng cho thu nhập khá cao, đặc biệt là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đất dốc, xấu, thiếu nước, điều kiện kinh tế gặp khó khăn và khó có thể canh tác được các loại cây lâu năm có giá trị kinh tế cao hơn thì đây thực sự là cây “xóa đói, giảm nghèo” trên địa bàn huyện Krông Bông trong những năm qua.

Bảng 5. Diện tích, năng suất, sản lượng dứa huyện Krông Bông (2018-2020)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	2020
Tổng diện tích	(ha)	362	500	714
Diện tích trồng mới	(ha)	85	138	214
Diện tích cho sản phẩm	(ha)	277	362	500
NS trên DT cho SP	(tấn/ha)	22,1	22,2	22,9
Sản lượng thu hoạch	(tấn)	6.121	8.036	11.450

Nguồn: Phòng NNPTNT và Niên giám thống kê huyện Krông Bông [6,7]

HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM

3.5 Một số giải pháp phát triển bền vững cây dứa tại Tây Nguyên

Trên cơ sở thực trạng sản xuất, chế biến cây dứa tại các tỉnh Tây Nguyên, đặc biệt là Gia Lai và Đắk Lắk với mong muốn phát triển cây dứa ổn định, bền vững, nhằm tận dụng, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có của vùng; nâng cao thu nhập, xóa đói, giảm nghèo và tiến tới làm giàu cho nông dân, đặc biệt là tại các vùng đồng bào dân tộc tại chỗ, vùng còn nhiều khó khăn, góp phần tăng trưởng kinh tế xã hội ở địa phương cần có một số giải pháp đồng bộ sau:

Quy hoạch và thực hiện tốt quy hoạch các vùng sản xuất dứa nguyên liệu ổn định, trọng điểm của Tây Nguyên trên cơ sở lợi thế về điều kiện đất đai, khí hậu thời tiết như các huyện Mang Yang, Ia Grai, Ayun Pa, Phú Thiện của tỉnh Gia Lai và huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk. Thúc đẩy, hình thành các liên kết vùng trong sản xuất, tiêu thụ dứa như các tổ sản xuất, hợp tác xã kiểu mới với vai trò liên kết sản xuất, kết nối các doanh nghiệp thu mua tiêu thụ sản phẩm từ cây dứa.

Áp dụng rộng rãi tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất cây dứa như sử dụng giống lai mới có năng suất và chất lượng tốt (ngoài giống Queen được sử dụng chủ yếu ở Gia Lai và giống Cayen được sử dụng chủ yếu ở Đắk Lắk) như giống lai MD2; Sử dụng công nghệ tưới tiết kiệm, che phủ đất, bón phân theo chuẩn đoán dinh dưỡng; xử lý ra hoa dứa để rải vụ thu hoạch nhằm giảm thiểu tình trạng “được mùa rớt giá”, “dội chợ”, tạo lợi thế cạnh tranh. Đảm bảo sản xuất tại Gia Lai, Đắk Lắk có chứng nhận, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc và mã số vùng trồng đảm bảo các tiêu chuẩn VIETGAP đáp ứng thị trường trong nước và hướng tới GLOBAL GAP, ORGANIC ...đủ tiêu chuẩn xuất khẩu đi các thị trường khó tính trên thế giới.

Đổi mới toàn diện phương thức phát triển sản xuất cây dứa theo chuỗi ngành hàng, chuỗi giá trị, trong đó các doanh nghiệp đóng vai trò chủ đạo như công ty Doveco, Thaco ở Gia Lai, khuyến khích, tạo điều kiện cho doanh nghiệp chế biến dứa xuất khẩu tại huyện Krông Bông. Tăng cường năng lực chế biến của các công ty (công suất chế biến của công ty Doveco - Gia Lai khoảng 50 tấn quả tươi/ngày sẽ không đáp ứng được sản lượng nông dân sản xuất ra); đa dạng hóa sản phẩm chế biến từ cây dứa ngoài sử dụng quả để ăn tươi bán trong nước; sử dụng công nghệ bảo quản mới như chiếu xạ, xông hơi ... đảm bảo yêu cầu xuất khẩu quả tươi cũng như các sản phẩm đóng hộp từ cây dứa đảm bảo an toàn thực phẩm để xuất khẩu ra nước ngoài.

4. KẾT LUẬN

Thực trạng phát triển cây dứa của các tỉnh Tây Nguyên trong những năm qua luôn ổn định và tăng nhanh về diện tích (2.230 ha) và năng suất bình quân 18,4 tấn quả tươi/ha, sản lượng đạt 23,63 ngàn tấn. Mặc dù là khu vực có tiềm năng về đất đai, khí hậu, thời tiết và sự tham gia đầu tư, sản xuất, chế biến của một số công ty (ở Gia Lai)

HỘI THẢO ỨNG DỤNG KHCN NÂNG CAO GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY DỨA THEO CHUỖI LIÊN KẾT TẠI VIỆT NAM

để nâng cao năng suất, sản lượng và giá trị kinh tế cây dứa nhưng việc trồng và chế biến cây dứa vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn; sản xuất phát triển chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của vùng. Phần lớn diện tích trồng tự phát, manh mún, nhỏ lẻ, thiếu sự liên kết giữa người sản xuất, chế biến và tiêu dùng.

Các giải pháp phát triển ổn định và bền vững cây dứa tại Tây Nguyên như quy hoạch cụ thể các vùng sản xuất dứa nguyên liệu ổn định, trọng điểm và hình thành các liên kết vùng trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ dứa; Sử dụng giống mới, công nghệ tưới tiết kiệm, xử lý ra hoa dứa để rải vụ tạo ra sản phẩm nguồn gốc, an toàn đủ tiêu chuẩn xuất khẩu đi các thị trường quốc tế; Phát triển sản xuất cây dứa theo chuỗi ngành hàng, chuỗi giá trị là yếu tố quan trọng nhằm góp phần phát triển ổn định và bền vững cây dứa, đem lại hiệu quả kinh tế cao, giúp xóa đói giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc tại Tây Nguyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo hiện trạng và định hướng phát triển bền vững cây ăn quả các tỉnh phía nam, Bộ NN và PTNT, tháng 3 năm 2019, Hà Nội.
2. Báo cáo kỹ thuật, Công ty TNHH MTV XNK RQ DOVECO Gia Lai, 9/2021
3. Cục trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (8/2021), Hà Nội.
4. Đề án phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả trên địa bàn tỉnh gia lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2040, Ban hành kèm theo Quyết định số: 107/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai
5. Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 2325/QĐ-UBND, ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Mục tiêu quy hoạch đến năm 2020 và 2030
6. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Krông Bông, 9/2021
7. Niên giám thống kê huyện Krông Bông, 2020
8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (8/2021), Đắk Lắk.
9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai (8/2021), Gia Lai.
10. Tổng Cục Thống kê Việt Nam (8/2021).